

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÝ NHÂN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS-ST

Ngày: 08 - 6 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Quốc Huy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Quốc Định và bà Lê Thị Thu Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên tòa:**  
Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2021/HSST-QĐ ngày 13 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Ngô Duy T, sinh năm 1995, tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Duy S và bà Nguyễn Thị H1; vợ, con: Chưa; tiền án: Không;

Tiền sự:

+ Ngày 26/12/2020 bị Công an xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam ra Quyết định số 02/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính bằng thức cảnh cáo, về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”;

+ Ngày 02/01/2021 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện , tỉnh Hà Nam ra Quyết định số 01/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, với thời hạn là 03 tháng.

Nhân thân: Ngày 09/7/2018 bị Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai ra Quyết định số 28/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn là 12 tháng.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2021 cho đến nay; có mặt.

**- Bị hại:**

+ Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn 5, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; vắng mặt.

+ Anh Vũ Văn L, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn 6, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Trần Mạnh C1, sinh năm 1961; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Chị Trần Thị H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn L, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn T1, chị Đinh Thị K, anh Nguyễn Văn G, chị Nguyễn Thị H2; đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngô Duy T và em trai là Ngô Văn C là công nhân đang thi công cầu C, thuộc địa phận thôn 4, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam. Khoảng 14 giờ ngày 25/01/2021, Ngô Duy T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B1-174.48, chở theo Ngô Văn C đi đến công trường đang xây dựng cầu C. Khi đến nơi, T quan sát thấy khu nhà trọ của công nhân thi công cầu C thuê để ở đóng cửa, không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi xe mô tô vào trong sân nhà trọ và rủ C cùng trộm cắp tài sản nhưng C không nói gì và đi ra ngoài vườn, còn T đi vào nhà, thấy cửa khoá nên dùng tay nâng bản lề cửa bên trái, nhấc ra và lẻn vào trong nhà, trộm cắp được 01 chiếc máy mài cầm tay, nhãn hiệu Jason GSD 1001 và 01 chiếc máy cắt bàn, nhãn hiệu Dera DK355A. T mang 02 chiếc máy ra ngoài, để máy cắt ở khung xe, máy mài để ở giỏ xe mô tô, rồi dắt xe ra ngoài cổng. Lúc này, C đi từ vườn ra đến cổng, ngồi sau xe do T điều khiển đi đến cửa hàng sửa chữa máy bơm của ông Trần Mạnh C1, ở thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam, T bán cho ông C1 chiếc máy cắt và chiếc máy mài được 450.000 đồng. Sau khi bán được tài sản trộm cắp, T điều khiển xe đi đến cửa hàng điện thoại của anh Phạm Đình L, ở thôn C, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam, T đưa cho C số tiền 250.000 đồng, đồng thời C bỏ thêm 70.000 đồng để chuộc lại chiếc điện thoại di động hết 305.000 đồng, do T mượn của C để cầm cố trước đó, số tiền còn lại T đã tiêu sài cá nhân hết. Chiều cùng ngày 25/01/2021, anh Vũ Văn L là tổ trưởng nhóm công nhân đang thi công công trình cầu C về phòng trọ để lấy đồ thì phát hiện bị mất 02 chiếc máy trên nên anh L đã trình báo Công an xã N. Cơ quan Công an đã tiến hành điều tra, xác định được đối tượng trộm cắp là Ngô Duy T nên ngày 26/01/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện Lý Nhân đã ra lệnh bắt giữ T trong trường hợp khẩn cấp, đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T nhưng không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ của T 01 xe mô tô biển kiểm soát 36B1-174.48, ông Trần Mạnh C1 đã tự nguyện giao nộp 02 chiếc máy mà T trộm cắp.

Tại cơ quan điều tra, Ngô Duy T còn khai nhận vào buổi trưa ngày 23/01/2021, tại khu nhà trọ của công nhân thi công công trình cầu C, T còn trộm cắp được 01 chiếc điện thoại di động Samsung J2 màu bạc, sau đó mang đến cửa hàng điện thoại của anh Phạm Đình L ở thôn C, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam bán cho anh L được 300.000 đồng, T đã tiêu sài cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc điện thoại Samsung J2 màu bạc, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-ĐGTS ngày 26/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lý Nhân kết luận: *“01 chiếc máy cắt, loại máy bàn, nhãn hiệu Dera - DK355A (đã qua sử dụng), tại thời điểm định giá có giá trị là: 1.629.000 (Một triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn) đồng; 01 chiếc máy mài cầm tay, nhãn hiệu Jason GSD 1001 (đã qua sử dụng), tại thời điểm định giá có giá trị là: 540.000 (Năm trăm bốn mươi nghìn) đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 (đã qua sử dụng), tại thời điểm định giá có giá trị là: 270.000 (Hai trăm bảy mươi bảy nghìn) đồng. Tổng cộng là: 2.439.000 (Hai triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn) đồng”.*

Quá trình điều tra: Ngô Duy T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc máy cắt, loại máy bàn, nhãn hiệu Dera - DK355A và chiếc máy mài cầm tay, nhãn hiệu Jason GSD 1001 cho anh Vũ Văn L; trả lại chiếc điện thoại Samsung J2 cho anh Vũ Văn Đ. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B1-174.48 là của chị Trần Thị H (chủ xây dựng công trình). Khi chị H bảo T đi làm công nhân, chị H đã cho T mượn xe để làm phương tiện đi lại, không biết T dùng chiếc xe trên để đi trộm cắp tài sản, nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị H.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Văn L, anh Vũ Văn Đ và chị Trần Thị H đã nhận lại tài sản của mình, không yêu cầu bị cáo Ngô Duy T phải bồi thường.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKSLN ngày 02/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố Ngô Duy T về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Ngô Duy T từ 15 đến 18 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không phải giải quyết. Không áp dụng

hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Ngô Duy T: Nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân. Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án.

*Như vậy, đủ cơ sở kết luận:* Khoảng 14 giờ ngày 25/01/2021, tại khu nhà trọ của công nhân thuộc địa phận thôn 4, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Vũ Văn L, Ngô Duy T đã lén lút vào trong nhà trọ trộm cắp được 01 chiếc máy cắt, loại máy bàn, nhãn hiệu Dera - DK355A (đã qua sử dụng); 01 chiếc máy mài cầm tay, nhãn hiệu Jason GSD 1001 (đã qua sử dụng). Trước đó, vào khoảng trưa ngày 23/01/2021, cũng tại khu nhà trọ nêu trên, T đã trộm cắp được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 (đã qua sử dụng) của anh Vũ Văn Đ. Tổng trị giá tài sản T trộm cắp là: 2.439.000 (Hai triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn) đồng”.

Hành vi nêu trên của bị cáo Ngô Duy T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của nhiều người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có nhân thân rất xấu, là đối tượng nghiện ma túy, coi thường pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội giữa ban ngày, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho các công nhân thuê nhà trọ ở địa phương. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào của vụ án.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên khi áp dụng hình phạt xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm chấp hành án, sớm hoà nhập cộng đồng xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có điều kiện kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Vũ Văn L, anh Vũ Văn Đ và chị Trần Thị H là đúng quy định pháp luật.

Đối với số tiền 750.000 đồng bị cáo T đã bán 01 chiếc máy cắt, 01 chiếc máy mài cho ông Trần Mạnh C1 và bán 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 cho anh Phạm Đình L, T đã tiêu sài cá nhân hết. Xác định đây là tài sản có được từ hành vi trộm cắp mà có, nên cần truy thu số tiền trên của bị cáo nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với Ngô Văn C là người đi cùng với Ngô Duy T, biết việc Trộm cắp và mang tài sản đi tiêu thụ. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Công đến làm việc nhưng C không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, khi đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Trần Mạnh C1 và anh Phạm Đình L là người đã mua 02 chiếc máy và chiếc điện thoại của T. Tuy nhiên khi mua ông C1 và anh L không biết tài sản trên do T trộm cắp mà có, nên cơ quan điều tra không xử lý đối với ông C1 và anh L là đúng pháp luật. Về dân sự, ông C1 và anh L đã tự nguyện giao nộp các tài sản trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo và các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Duy T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Ngô Duy T 18 (*Mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 26/01/2021.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Truy thu số tiền 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) của Ngô Duy Thắng nộp ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Duy T phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đỗ Quốc Huy**